

Số: 234/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 8, 9 và 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 519/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc “*Thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

+ Anh **Nguyễn Khải N**, sinh năm: 1992.

Căn cước công dân số 096092015505 cấp ngày 26/5/2022.

Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã P, tỉnh Cà Mau.

+ Chị **Phạm Thị G**, sinh năm: 1997.

Căn cước công dân số 075190009443 cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ thường trú: Tổ I, ấp B, xã P, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND xã P, tỉnh Đồng Nai) theo giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 25/12/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên do quan điểm sống không phù hợp, thường xuyên cãi vã nay anh chị không còn chung sống với nhau nên anh chị thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Ngày 14 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với chị Phạm Thị G và

anh Nguyễn Khải N nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải Nguyên K không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải Nguyên K không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải Nguyên K không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải N chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải Nguyên K không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Khải N phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007328 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị G và anh N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Lê Thị Oanh